

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT.

Ngày: 09-02-2023.

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Trịnh Thị Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yên Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 9 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 285/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 568/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Bùi Thị Mỹ L - Công ty Luật TNHH DC Counsel Chi nhánh Long An thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phan T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bàu Trai Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1970.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp Bàu Trai Hạ, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Liên và ông T: Ông Phạm H (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/3/2022 tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc Minh).

4. Ông Lê Hà Minh B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Mai Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mai Ngọc H trình bày:

Vào ngày 24/11/2021, bà và ông Nguyễn Phan T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 362/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ban hành. Theo Quyết định ly hôn thì tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, thực tế trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Thanh có tài sản chung và nợ chung như sau:

1. Tài sản chung: 01 chiếc xe ô tô Vinfast Lux A Plus, số khung RPXAB1RSFLV002876, số máy: 201350019VF20SED, biển số: 62A-200.23, số đăng ký lần đầu: 1383439980, ngày đăng ký: 25/09/2020. Xe hiện do bà đang quản lý, sử dụng.

2. Nợ chung: Khi mua xe ô tô Vinfast Lux A Plus, biển số 62A-200.23 thì ông bà có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Hoàng Hoa Thám số tiền 783.938.568 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi ba triệu chín trăm ba mươi tám ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng) theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2009112767899 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Hoàng Hoa Thám ngày 25/09/2020. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà H và ông Thanh thống nhất đồng ý thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng Vpbank) - Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Hoàng Hoa Thám.

Sau khi nhận được Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 362/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, thì giữa bà và ông Thanh không thể thỏa thuận và thống nhất về việc phân chia tài sản chung, nợ chung trong hôn nhân. Bà đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông Thanh thực hiện việc thanh toán nợ và lãi suất tại Ngân hàng nhưng ông Thanh cố tình tránh né, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, bà H phải tự mình thực hiện việc thanh toán tiền lãi suất Ngân hàng trong nhiều tháng.

Do hoàn cảnh khó khăn và không có khả năng thanh toán lãi suất của Ngân hàng, bà có ký Hợp đồng vay tiền ngày 26/11/2021 với ông Mai Văn T để vay số tiền là: 784.000.000đồng, thời hạn vay: 03 tháng, mục đích vay là để trả khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân tại Ngân hàng Vpbank.

Ngày 30/11/2021, bà trực tiếp thanh toán đầy đủ khoản nợ chung trong hôn nhân tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, cụ thể tiền gốc là 745.412.000 đồng, tiền lãi là 16.164.208 đồng và số tiền phạt 22.362.360 đồng, tổng cộng bà phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 783.938.568 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

Về tài sản chung: bà H yêu cầu giải quyết chia $\frac{1}{2}$ giá trị thực tế chiếc xe ô tô Vinfast Lux A Plus, số khung RPXAB1RSFLV002876, số máy: 201350019VF20SED, biển số: 62A-200.23, số đăng ký lần đầu: 1383439980, ngày đăng ký: 25/09/2020 cho mỗi bên. Bà xin được nhận quyền sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô trên và đồng ý trả $\frac{1}{2}$ giá trị thực tế bằng tiền mặt của xe ô tô theo chứng thư thẩm định của Công ty Hồng Đức.

Về nợ chung, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thanh phải trả lại cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là: 391.969.284 đồng cho ông Mai Văn T mà bà đã thay ông Thanh trả tại Ngân hàng Vpbank.

Đối với yêu cầu bổ sung và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà có ý kiến như sau:

Đối với số tiền 100.000.000đồng mà ông Thanh cho ông Lê Hà Minh B mượn, bà yêu cầu ông B trả cho bà $\frac{1}{2}$ số tiền nợ, tương đương với số tiền là 50.000.000đồng.

Về số nợ mà ông T và bà Liên yêu cầu: ông T và bà Liên yêu cầu bà và ông Thanh liên đới trả số tiền nợ vay Ngân hàng là 1.500.000.000đồng, bà không đồng ý. Khi ông T, bà Liên có vay của Ngân hàng Agribank, sau đó mượn số tài khoản của bà để giải ngân số tiền đó. Bà nhận được tiền, sau đó Ngân hàng đã trừ liền số tiền đó. Bà không có giữ số tiền đó nên bà không đồng ý trả cho ông T và bà Liên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phan T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc thỏa thuận ly hôn giữa ông và bà H.

Nay bà H yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe Vinfast Lux A Plus, biển số 62A-200.23, bà H quản lý, sử dụng xe, trả lại ông tiền mặt $\frac{1}{2}$ giá trị của xe trên theo chứng thư định giá của Công ty Hồng Đức, ông đồng ý.

Về nợ chung: bà H yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ khoản nợ mà bà H đã mượn của ông Mai Văn T để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, cụ thể số tiền 391.969.284 đồng, ông không đồng ý. Vào ngày 17/5/2021, cha mẹ ruột của ông là ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L đã đứng ra vay dùm ông và bà H tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Đ (do vợ chồng ông không có tài

sản thế chấp) số tiền 1.000.000.000đồng. Ông bà đã mượn số tiền đó để mua đất đầu tư. Cụ thể, ông bà đã đứng ra nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Sết Lây thửa đất số 555 và 111, tờ bản đồ số 19, đất tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An với giá tiền 750.000.000đồng, nhưng do tin tưởng vợ nên nhờ cha vợ là ông Mai Văn Đạt đứng tên dùm (bà H cung cấp chứng cứ thể hiện ông Mai Văn Đạt vay tiền mua đất ngày 27/8/2021 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Đ, song 02 giấy chứng nhận QSDĐ ông Đạt nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Sết Lây là ngày 21/7/2021, điều này chứng tỏ ông Đạt chỉ đứng tên dùm vợ chồng ông). Sau đó, do nhu cầu cần tiền nên ông vay gấp bên ngoài số tiền 1.000.000.000đồng để cha mẹ trả vào Ngân hàng, mục đích để nâng mức vay lên là 1.500.000.000đồng. Sau khi ông T, bà Liên ký hợp đồng thế chấp vay tại Ngân hàng vào ngày 30/9/2021 thì toàn bộ số tiền vay 1.500.000.000đồng được giải ngân vào tài khoản của bà H. bà H nhận tiền mặt, trả cho người vay 1.000.000.000đồng, còn lại là 500.000.000đồng và vốn mượn trước là 250.000.000đồng, tổng cộng là 750.000.000đồng. Ông yêu cầu bà H đi trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền mà ông bà đã vay trước đó để mua xe, bà H đồng ý. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà H giữ toàn bộ số tiền 750.000.000đồng, sau đó đem trả Ngân hàng VPBank.

Vì vậy, nay bà H yêu cầu ông có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn T khoản nợ 391.969.284 đồng, ông không đồng ý. Vì đó là nợ riêng của bà H vay sau khi vợ chồng ly hôn, ông không biết nên ông không đồng ý trả.

Ông yêu cầu, ông và bà H có trách nhiệm liên đới với ông trả cho cha mẹ ông số tiền đã vay là 1.500.000.000đồng, cụ thể mỗi người là 750.000.000đồng.

Đối với số tiền 100.000.000đồng ông B mượn là tiền riêng của ông, không liên quan đến bà H, ông không đồng ý chia đôi cho bà H, yêu cầu ông B trả cho ông toàn bộ số tiền 100.000.000đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Văn T trình bày: Vào ngày 26/11/2021, ông có cho bà Mai Ngọc H vay số tiền 784.000.000đồng để trả nợ Ngân hàng Vpbank. Do là chỗ quen biết nên việc vay này, ông Thanh không có ký tên vào hợp đồng. Tuy nhiên, bà H sử dụng số tiền vay để trả nợ Ngân hàng của vợ chồng vay chung. Vì vậy, nay bà H và ông Thanh ly hôn, ông yêu cầu ông Thanh và bà H có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 784.000.000đồng, cụ thể mỗi người là 391.969.284 đồng.

2. Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L do ông Phạm H đại diện trình bày như sau: ông T và bà Liên là vợ chồng. Ông bà là cha mẹ ruột của ông Thanh, là cha mẹ chồng của bà H. Do các con của ông bà cần tiền mua đất và xe ô tô nhưng không có tài sản để thế chấp vay Ngân hàng nên các con đã nhờ ông bà đứng tên vay tiền dùm các con, sau này sẽ trả số tiền này. Ngày 17/5/2021, ông bà vay Ngân hàng Agribank số tiền 1.000.000.000đồng, số tiền này ông bà đều đưa cho bà H và ông Thanh mượn. Sau đó, bà H và ông Thanh không có tiền nên nhờ ông bà nâng hạn mức vay để có tiền xoay sở. bà H và ông Thanh đưa cho ông T và bà Liên số tiền 1.000.000.000đồng cho ông bà trả. Ông bà có hỏi

thì nói là vay bên ngoài để trả vào Ngân hàng. Đến ngày 30/9/2021, ông bà đã ký hợp đồng tín dụng số 6612LAV202102601 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ để nâng số tiền vay lên thành 1.500.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày ký đến ngày 30/9/2025, phương thức giải ngân là chuyển vào số tài khoản của bà H tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ. bà H và ông Thanh giữ toàn bộ số tiền 1.500.000.000đồng. Từ khi vay đến nay, ông Thanh và bà H chưa thanh toán bất cứ khoản nào cho ông bà cũng như chưa thanh toán cho Ngân hàng, dù ông bà đã nhắc nhở nhiều lần. Nay ông Thanh và bà H đã ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án buộc ông Thanh và bà H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông bà số tiền đã mượn 1.500.000.000đồng, cụ thể mỗi người trả 750.000.000đồng.

3. Ông Lê Hà Minh B trình bày: Vào ngày 27/8/2021, ông có hỏi mượn của ông Nguyễn Phan T số tiền 100.000.000đồng. Việc ông mượn tiền của ông Thanh thì bà H biết. Ông Thanh có nói khi nào có tiền thì trả lại cho mẹ ông dùm ông Thanh (do ông Thanh có mượn tiền nợ mẹ ông). Ông không xác định được số tiền 100.000.000đồng là tài sản chung hay tài sản riêng của vợ chồng ông Thanh. Nay ông đồng ý trả số tiền 100.000.000đồng đã vay mượn của ông Thanh, còn việc chỉ trả cho ông Thanh hay trả chung cho ông Thanh, bà H thì do Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 285/2022/HNGĐ-ST ngày 16/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc H đối với ông Nguyễn Phan T.

1. bà H được quyền sở hữu, quản lý xe Vinfast Lux A Plux, số khung RPXAB1RSFLV002876, số máy: 201350019VF20SED, biển số 62A-200.23 do bà Mai Ngọc H đứng tên đăng ký quyền sở hữu.

bà H có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Phan T số tiền $\frac{1}{2}$ giá trị xe nêu trên là 328.400.000đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Mai Văn T về yêu cầu bà H và ông Thanh có trách nhiệm trả số tiền 784.000.000đồng cho ông T, cụ thể mỗi người là 391.969.284 đồng. Như vậy, ông Thanh và bà H mỗi người có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 391.969.284 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L. Ông Nguyễn Phan T và bà Mai Ngọc H mỗi người có trách nhiệm trả cho ông T và bà Liên số tiền 750.000.000đồng.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Mai Ngọc H: Buộc ông Lê Hà Minh B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phan T, bà Mai Ngọc H mỗi người 50.000.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Về chi phí định giá: Ông Thanh, bà H mỗi người chịu 2.350.000đồng chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ. bà H đã nộp xong. Ông Thanh có trách nhiệm trả lại cho bà H số tiền 2.350.000đồng

6. Về án phí: Buộc bà Mai Ngọc H và ông Nguyễn Phan T mỗi người phải chịu 18.920.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. bà H được khấu trừ số tiền tạm ứng 6.250.000đồng, 9.800.000đồng và 1.250.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009517, 0009518 cùng ngày 14/01/2022 và 0010115 ngày 15/4/2022. bà H phải nộp tiếp là 1.620.000đồng.

bà H và ông Thanh mỗi người chịu 19.600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm phải trả cho ông Mai Văn T.

bà H và ông Thanh mỗi người chịu 34.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm phải trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L.

Hoàn lại ông Mai Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.680.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011328 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L số tiền 28.500.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009940 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An.

Ông Lê Hà Minh B phải chịu 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án đối với các bên đương sự.

Ngày 28/9/2022 bà Mai Ngọc H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Kim L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Mai Ngọc H trình bày: Do tôi vừa sinh con, sức khỏe kém, đã xin được vắng mặt tại phiên tòa ngày 02/02/2023. Và cũng vì lý do này tôi đã không trực tiếp trao đổi cụ thể nội dung vụ kiện với luật sư mà chỉ trao đổi qua điện thoại nên có một số nội dung luật sư không nắm rõ dẫn đến việc luật sư thay mặt tôi

trình bày tại phiên xử không đúng với quan điểm của tôi. Do đó, nay tôi xin được trình bày rõ hơn về nội dung vụ kiện và yêu cầu như sau: Khoảng giữa năm 2021, ông Nguyễn Phan T, lúc bấy giờ là chồng tôi có nhờ cha ruột của tôi là ông Mai Văn Đạt đứng tên dùm phần đất mà ông Thanh mua của ông Nguyễn Sết Lây tại thửa đất số 555 và 111, cùng tờ bản đồ số 19 tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An. Giá tiền mua 750.000.000 đồng là tiền của ông Thanh vay (thể hiện qua lời cam kết của ông Nguyễn Sết Lây và lời trình bày của Thanh có trong hồ sơ vụ án). Khi mua đất thì ông Thanh chỉ mua 20 mét chiều ngang của ông Lây, còn lại 18 mét chiều ngang là của ông Lây (có nhà cửa trên đất). Sau khi mua đất, ông Thanh tự làm thủ tục chuyển quyền cho cha tôi là ông Mai Văn Đạt đứng tên toàn bộ số đất trên (bao gồm cả phần nhà đất của ông Lây). Tiếp đó, ông Thanh là người trực tiếp liên hệ với Ngân hàng để thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm vay tiền. Ông Thanh nhờ cha tôi ký tên vay dùm Thanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Ngân hàng chuyển thẳng số tiền này vào tài khoản của ông Thanh để ông Thanh lấy và trả nợ số tiền bỏ ra mua đất của ông Lây là 750.000.000 đồng, còn 250.000.000 đồng thì ông Thanh tiêu xài cá nhân.

Nay, khoản nợ trên đã đến hạn thanh toán, cha tôi không đồng ý trả nợ thay cho ông Thanh và tôi. Nên nay tôi yêu cầu Tòa án xác định thửa đất số 555 và 111 trên là tài sản chung của tôi và ông Thanh để chúng tôi dùng hai thửa đất này trả nợ.

Ông Nguyễn Sết Lây trình bày: Ngày 31/05/2021, tôi có nhận cọc của ông Nguyễn Phan T số tiền 30.000.000 đồng để chuyển nhượng 20 mét ngang (trong tổng 38 mét ngang) thuộc một phần hai thửa đất số 555 và 111, tờ bản đồ số 19 tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 750.000.000 đồng. Hai bên hẹn 20 ngày sau sẽ ra công chứng ký chuyển nhượng và tôi sẽ nhận số tiền còn lại là 720 triệu đồng. Khi ra công chứng, người ký tên nhận chuyển nhượng tên Mai Văn Đạt. Tôi không biết ông Đạt là ai, chỉ biết là người đứng tên hộ cho ông Thanh. Sau khi tôi ký thì nhận tiền ra về, không gặp được người mua. Ông Thanh trực tiếp giao tiền cho tôi.

Tôi chỉ chuyển nhượng cho ông Thanh 20 mét ngang đất, còn lại 18 mét ngang tôi không bán nhưng ông Thanh lại làm hồ sơ chuyển nhượng hết toàn bộ 38 mét ngang của hai thửa đất. Khi tôi phát hiện, ông Thanh nói sẽ làm thủ tục chuyển trả lại tôi 18 mét đất nhưng sau đó ông lại thế chấp toàn bộ hai thửa đất trên để vay Ngân hàng. Việc này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của tôi. Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa tôi và ông Mai Văn Đạt đối với hai thửa đất số 555 và 111, tờ bản đồ số 19 tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Mai Văn Đạt đối với hai thửa đất số 555 và 111.

Ông Mai Văn Đạt trình bày: Tôi là cha ruột của bà Mai Ngọc H, lúc bà H và ông Thanh còn sống chung với nhau có mượn tôi đứng tên dùm phần đất mà ông Thanh mua của ông Nguyễn Sết Lây thửa đất số 555 và 111 cùng tờ bản đồ

số 19 tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây. Giá tiền mua đất là 750.000.000 đồng. Số tiền này là tiền của Thanh (có lời cam kết của ông Nguyễn Sết Lây và lời trình bày của Thanh trong hồ sơ vụ án). Khi mua đất thì ông Thanh chỉ mua 20 mét chiều ngang của ông Sết Lây, còn lại 18 mét chiều ngang là của ông Lây và nhà cửa trên đất. Ông Thanh là người làm thủ tục để tôi đứng tên dùm hai thửa đất nêu trên. Ông Thanh là người trực tiếp liên hệ với Ngân hàng để thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm vay tiền và ông Thanh nhờ tôi ký tên vay dùm ông Thanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ với số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngân hàng chuyển thẳng số tiền này vào tài khoản của ông Thanh để ông Thanh lấy và trả nợ số tiền bỏ ra mua đất của ông Lây là 750.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng thì ông Thanh tự tiêu xài, tôi không biết gì về số tiền này. Khi vay xong vào tháng 8/2021, vợ chồng ông Thanh ly thân rồi ly hôn, ông Thanh không đưa tiền đóng lãi. Nay nợ quá hạn, Ngân hàng liên tục đòi tôi trả nợ nhưng thực chất tôi không vay tiền (điều này cán bộ tín dụng Ngân hàng cũng biết) và Ngân hàng cũng chuyển tiền vào tài khoản của ông Thanh, chứ không phải tôi. Đối với số đất mà tôi đứng tên ký thay ông Thanh để thế chấp Ngân hàng thuộc thửa đất số 555 và 111, cùng tờ bản đồ số 19, tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây có nhà ông Nguyễn Sết Lây và ông Lây cũng không có bán cho Thanh toàn bộ số đất này. Tôi nhận thấy việc Ngân hàng liên tục yêu cầu tôi thanh toán nợ là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của tôi.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm triệu tập ông Nguyễn Sết Lây, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ và tôi tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi.

Ngân hàng nông nghiệp - chi nhánh huyện Đ trình bày: Ông Mai Văn Đạt có vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ số tiền 1.000.000.000 đồng. Hiện nay đã đến hạn trả nợ, Ngân hàng đề nghị được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại tòa:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Mai Ngọc H. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đạt, bà H trình bày số tiền mua đất là của vợ chồng ông Thanh và ông Đạt chỉ đứng tên quyền sử dụng đất dùm ông Thanh và ông Thanh vay tiền Ngân hàng, ông Đạt chỉ ký tên dùm. Đồng thời, ông Thanh, ông Đạt, ông Lây thống nhất là ông Lây chỉ chuyển nhượng đất 20m ngang, còn lại 18m ngang là của ông Lây nhưng khi làm thủ tục sang tên thì sang luôn phần 18m ngang của ông Lây và ông Đạt đã ký thế chấp toàn bộ phần đất này cho Ngân hàng.

Như vậy, việc giải quyết vụ án có liên quan đến ông Đạt, ông Lây và Ngân hàng nhưng những người này chưa được tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, đề

đảm bảo giải quyết toàn diện vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Mai Ngọc H được làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Lê Hà Minh B và ông Mai Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Mai Ngọc H không đồng ý liên đới trách nhiệm trả nợ cùng với ông Nguyễn Phan T thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phan T trình bày vợ chồng ông nhờ cha mẹ ruột của ông vay tiền để nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Sết Lây và nhờ ông Mai Văn Đạt là cha ruột của bà H đứng tên dùm quyền sử dụng đất tại thửa đất số 555 và 111, cùng tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất tại ấp An Thuận, xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Đạt vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày tiền mua đất của ông Lây là tiền của ông Đạt và ông Thanh không liên quan đến khoản tiền mua đất của ông Đạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Thanh trình bày có nhờ ông Đạt đứng tên quyền sử dụng đất dùm đối với hai thửa đất số 555, 111 và sau khi ông Đạt đứng tên quyền sử dụng đất thì ông Đạt thế chấp Ngân hàng để vay tiền và đã trả tiền lại cho ông Thanh nên ông Thanh không tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Đạt. Do đó, ông Đạt không tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cấp sơ thẩm.

[2.2] Ngày 03/02/2023, ông Đạt có đơn đề nghị được tham gia phiên tòa tại Tòa án phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/02/2023, ông Đạt và bà H thống nhất trình bày số tiền dùng để mua hai thửa đất số 555 và 111 của ông Nguyễn Sết Lây là tiền trước đó của bà H và ông Thanh. Ông Đạt chỉ đứng tên hai quyền sử dụng đất này dùm cho ông Thanh và bà H. Khi ông Thanh có nhu cầu vay tiền thì đã chủ động liên hệ Ngân hàng và nhờ ông Đạt đứng ra ký hồ sơ vay và thế chấp dùm ông Thanh. Khoản tiền Ngân hàng cho vay được chuyển thẳng vào tài khoản của ông Thanh. Ngoài ra, ông Thanh, ông Đạt và ông Lây đều thống nhất là ông Lây chỉ chuyển nhượng cho ông Thanh 20m ngang đất thuộc một phần của hai thửa đất số 555 và 111, còn lại 18m ngang đất vẫn thuộc quyền sử dụng của ông Lây. Ông Lây xác định không bán cho ông Thanh 18m ngang đất còn lại, nhưng ông Thanh lại tự ý thực hiện thủ tục chuyển nhượng

toàn bộ diện tích hai thửa đất số 555 và 111 qua cho ông Đạt đứng tên mà ông Lây hoàn toàn không biết. Sau đó, ông Thanh lại tiếp tục thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất thửa đất số 555 và 111, bao gồm cả quyền sử dụng đất và nhà của ông Lây đang quản lý sử dụng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đ.

[2.3] Ngày 08/02/2023, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ có văn bản xác định có việc ông Đạt vay tiền của Ngân hàng và thế chấp hai quyền sử dụng đất tại thửa số 555 và 111, cùng tờ bản đồ số 19, tại xã An Ninh Tây, huyện Đ, tỉnh Long An theo Hợp đồng tín dụng số 6612LAV202102438 ngày 27/8/2021 và Hợp đồng thế chấp số 210553/HĐTC ngày 23/8/2021 với số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Nay khoản vay này đã đến hạn, nhưng ông Đạt không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, cũng không cung cấp cho Ngân hàng biết thông tin hai thửa đất trên đang tranh chấp liên quan đến việc chia tài sản của ông Thanh và bà H, điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, đề nghị Tòa án đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng để Ngân hàng được thực hiện quyền khởi kiện độc lập của Ngân hàng theo quy định pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích trên: Xét thấy việc giải quyết vụ án tranh chấp giữa bà Mai Ngọc H với ông Nguyễn Phan T có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông Đạt, ông Lây và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đ, nhưng những người này chưa được tham gia vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, để đảm bảo và giải quyết toàn diện vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Ngọc H không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bà Mai Ngọc H.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 285/2022/HNGĐ-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Chuyển toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2. Các chi phí tố tụng và án phí sẽ được giải quyết trong quá trình Tòa sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Ngọc H không phải chịu án phí. Hoàn lại cho bà H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000024 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Trịnh Thị Phúc

Phùng Thị Cẩm Hồng